

BÁO CÁO

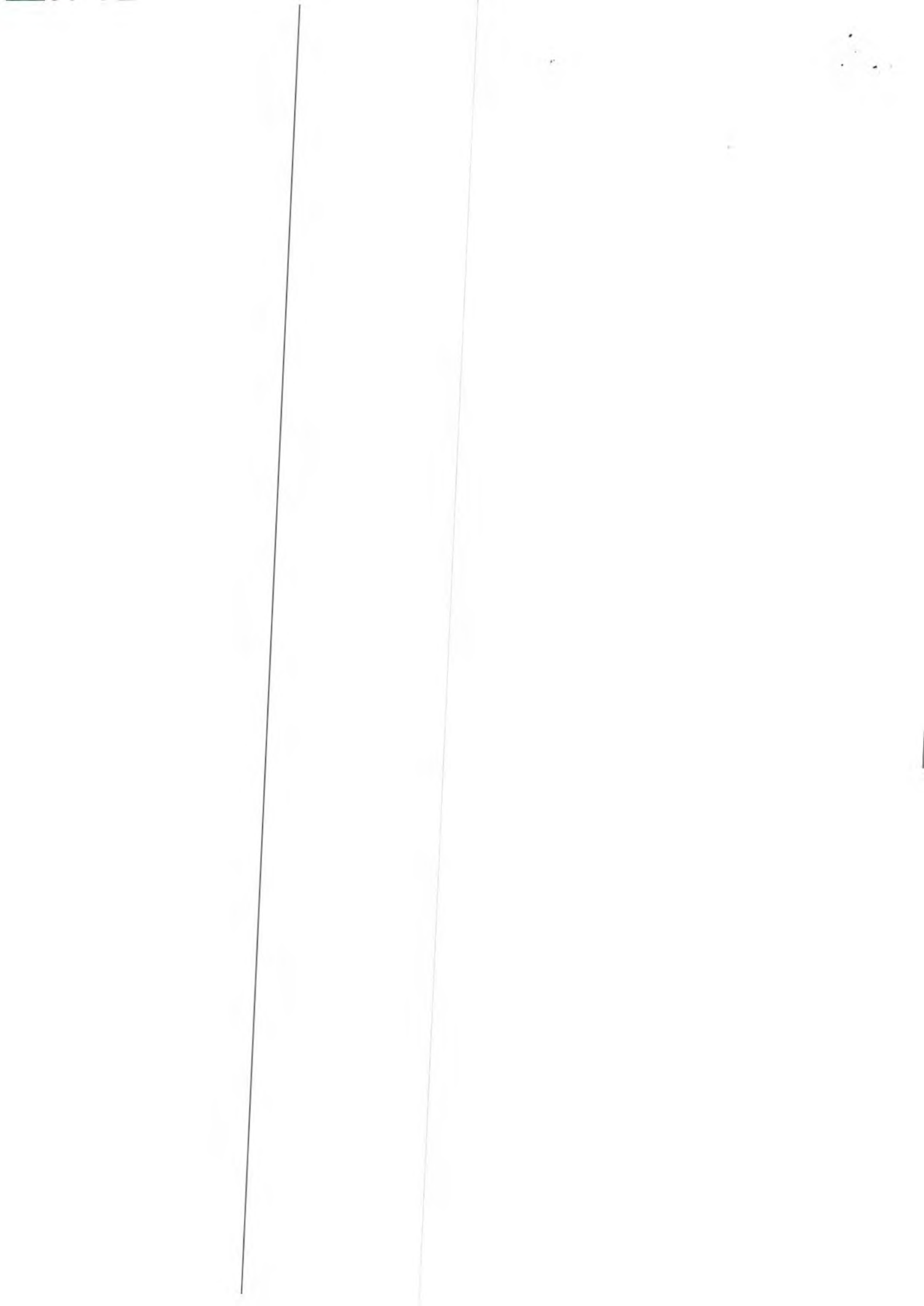
sơ kết việc thực hiện Quy định chức năng, nhiệm vụ,
tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc tỉnh, thành ủy

Thực hiện Công văn số 2513-CV/BTCTW ngày 04/5/2012 của Ban Tổ chức Trung ương Đảng, sau khi chỉ đạo các Ban Đảng và Văn phòng Tỉnh ủy tiến hành sơ kết, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Trị báo cáo tình hình thực hiện Quy định số 222-QĐ/TW ngày 08/5/2009 của Ban Bí thư Trung ương Đảng "về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc tỉnh, thành ủy", như sau:

I - QUÁN TRIỆT VÀ TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

Nhằm không ngừng hoàn thiện bộ máy của hệ thống chính trị, nâng cao chất lượng của các cơ quan tham mưu, bảo đảm giữ vững và tăng cường vai trò lãnh đạo của cấp ủy Đảng, ngay sau khi có Quy định số 222-QĐ/TW và các văn bản có liên quan của Trung ương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã kịp thời phổ biến đến các Ban Đảng và Văn phòng Tỉnh ủy, chỉ đạo các Ban Đảng và Văn phòng Tỉnh ủy quán triệt và triển khai thực hiện, bãi bỏ các quy định có liên quan trước đây của Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của các đơn vị này.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, căn cứ các văn bản chỉ đạo và hướng dẫn của cấp trên, các Ban Đảng và Văn phòng Tỉnh ủy đã chủ động xây dựng đề án tổ chức bộ máy, biên chế đến năm 2015 theo tinh thần Quy định số 222-QĐ/TW; sửa đổi, bổ sung quy chế làm việc; hoàn thiện quy chế phối hợp hoạt động giữa các đơn vị. Trên cơ sở đánh giá đúng thực trạng tổ chức bộ máy, biên chế và nghiên cứu đề nghị của các đơn vị, Ban Tổ chức Tỉnh ủy đã tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy thông báo tổ chức bộ máy, biên chế, số lượng cấp phó của các Ban Đảng và Văn phòng Tỉnh ủy, trong đó đồng ý đề Văn phòng Tỉnh ủy giữ lại Phòng Nội chính-Tiếp dân, không đồng ý đề xuất của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tách Phòng Lý luận chính trị và Lịch sử Đảng để thành lập thêm Phòng Giáo dục lý luận chính trị; giao biên chế theo khung số lượng đã quy định bao gồm cả cán bộ, công chức và nhân viên hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ. Đồng thời, tích cực điều động, tiếp nhận, thi tuyển, xét tuyển cán bộ, công chức vào làm việc tại các cơ quan Đảng, Mặt trận, đoàn thể chính trị-xã hội đảm bảo tiêu chuẩn theo từng chức danh, thực hiện một cách công khai, minh bạch, khách quan, bảo đảm tính cạnh tranh và theo đúng quy định của pháp luật.



II - KẾT QUẢ VIỆC KIẾN TOÀN, SẮP XẾP TỔ CHỨC THEO QUY ĐỊNH SỐ 222-QĐ/TW

Đến nay, hầu hết các Ban Đảng và Văn phòng Tỉnh ủy đã tiến hành kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy và bố trí biên chế theo đúng Quy định số 222-QĐ/TW ngày 08/5/2009 của Ban Bí thư Trung ương Đảng "về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc tỉnh, thành ủy"; Công văn số 260-CV/TW ngày 08/7/2009 của Ban Bí thư Trung ương Đảng "về việc giữ lại phòng nội chính-tiếp dân"; Công văn số 328-CV/TW ngày 26/01/2010 của Ban Bí thư Trung ương Đảng "về điều chỉnh biên chế và tổ chức bộ máy ban tuyên giáo tỉnh, thành ủy"; Hướng dẫn số 26-HD/UBKTTW ngày 03/12/2009 của UBKT Trung ương Đảng "thực hiện Điều 7, Quy định số 222-QĐ/TW"; và Hướng dẫn số 03-HD/BTCTW ngày 06/6/2011 của Ban Tổ chức Trung ương Đảng "về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế của trung tâm CNTT trong các cơ quan Đảng", cụ thể (có phụ lục kèm theo):

1. Văn phòng Tỉnh ủy

- Về lãnh đạo: Số lượng lãnh đạo Văn phòng Tỉnh ủy hiện nay đã kiện toàn đủ theo quy định, gồm Chánh Văn phòng và 03 Phó Chánh Văn phòng, trong đó 01 Phó Chánh Văn phòng phụ trách tổng hợp, 01 Phó Chánh Văn phòng phụ trách lĩnh vực nội chính-tiếp dân và 01 Phó Chánh Văn phòng phụ trách lĩnh vực quản trị, hành chính, lưu trữ.

- Về các đơn vị trực thuộc: Văn phòng Tỉnh ủy đã tiến hành kiện toàn tổ chức bộ máy gồm 06 phòng, 01 trung tâm theo đúng quy định; ngoài ra còn có Nhà khách Tỉnh ủy đang hoạt động như một đơn vị độc lập do Văn phòng Tỉnh ủy quản lý.

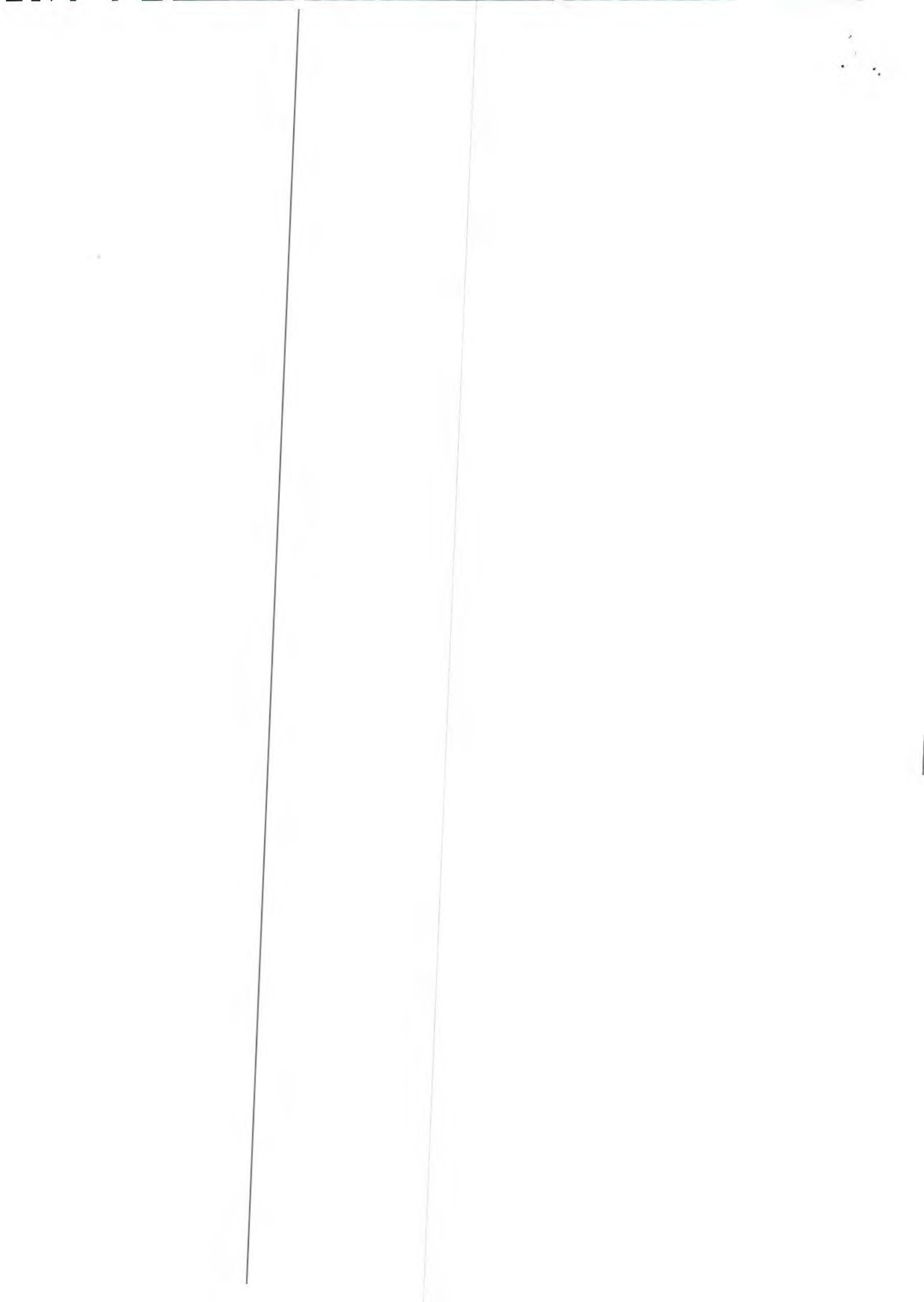
- Về biên chế cán bộ: Số lượng biên chế Văn phòng Tỉnh ủy được giao là 53 người. Hiện có 51 người, còn thiếu 02 người; trong đó Phòng Tổng hợp 08 người, Phòng Nội chính-Tiếp dân 04 người, tổng số chuyên viên nghiên cứu tổng hợp 12 người.

2. Ban Tổ chức Tỉnh ủy

- Về lãnh đạo: Số lượng lãnh đạo chuyên trách Ban Tổ chức Tỉnh ủy gồm 04 đồng chí, mới luân chuyển 01 đồng chí Phó trưởng ban thường trực đến giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy khối doanh nghiệp tỉnh, hiện còn 03 đồng chí gồm 01 Trưởng ban, 01 Phó trưởng ban phụ trách công tác tổ chức cán bộ, 01 Phó trưởng ban phụ trách công tác cơ sở và đảng viên, còn thiếu 01 Phó trưởng ban để phân công trực tiếp phụ trách công tác chính sách cán bộ.

- Về các đơn vị trực thuộc: Ban Tổ chức Tỉnh ủy đã tiến hành thành lập 05 phòng trực thuộc gồm Văn phòng Ban, Phòng Tổ chức cán bộ, Phòng Chính sách cán bộ, Phòng Cơ sở và đảng viên, và Phòng Bảo vệ chính trị nội bộ. Chưa sắp xếp để thành lập Phòng huyện, ban, ngành, sở theo Quy định số 222-QĐ/TW.

- Về biên chế cán bộ: Số lượng biên chế Ban Tổ chức Tỉnh ủy được giao là 35 người. Hiện có 31 người, còn thiếu 04 người. Trong thời gian qua, việc tuyển



dụng công chức vào làm việc ở Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ yếu thực hiện thông qua điều động, tiếp nhận.

3. Cơ quan UBKT Tỉnh ủy

- Về lãnh đạo: Số lượng lãnh đạo cơ quan UBKT Tỉnh ủy đã kiện toàn đủ theo quy định, gồm Chủ nhiệm và 03 Phó Chủ nhiệm, trong đó có 01 Phó Chủ nhiệm thường trực.

- Về các đơn vị trực thuộc: Cơ quan UBKT Tỉnh ủy thành lập Văn phòng và 04 phòng nghiệp vụ. Phòng Nghiệp vụ I có nhiệm vụ tham mưu thực hiện Điều 30, Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam; theo dõi cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý theo sự phân công của lãnh đạo cơ quan. Phòng Nghiệp vụ II, III, IV có nhiệm vụ tham mưu và tổ chức thực hiện Điều 32, Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam (trừ nhiệm vụ kiểm tra tài chính Đảng đã giao cho Văn phòng); theo dõi, phụ trách các tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy, cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý theo sự phân công của lãnh đạo cơ quan.

- Về biên chế: Số lượng biên chế cơ quan UBKT Tỉnh ủy được giao là 30 người. Hiện có 25 người (kể cả 01 cán bộ được cử đến công tác tại cơ quan UBKT Thành ủy Đông Hà để đào tạo, bồi dưỡng, tích lũy thêm kinh nghiệm thực tiễn), còn thiếu 05 người.

4. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

- Về lãnh đạo: Số lượng lãnh đạo Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy hiện nay có 03 đồng chí, gồm 01 Trưởng ban, 02 Phó trưởng ban; đang đề nghị bổ nhiệm thêm 01 Phó trưởng ban và dự kiến phân công như sau: 01 Phó trưởng ban trực tiếp phụ trách các lĩnh vực tuyên truyền, trung tâm thông tin và kiêm Giám đốc Trung tâm. 01 Phó trưởng ban trực tiếp phụ trách các lĩnh vực giáo dục lý luận chính trị, văn hóa - văn nghệ. 01 Phó trưởng ban trực tiếp phụ trách các lĩnh vực khoa giáo và nghiên cứu biên soạn lịch sử Đảng.

- Về các đơn vị trực thuộc: Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đã tiến hành kiện toàn tổ chức bộ máy gồm 05 phòng, 01 trung tâm. Song đối chiếu với Quy định số 222-QĐ/TW, tên gọi một số đơn vị chưa đúng với quy định (theo quy định thành lập Phòng Giáo dục chính trị và Lịch sử Đảng, Trung tâm thông tin công tác tuyên giáo, trong khi Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy lại thành lập Phòng Lịch sử, Trung tâm thông tin công tác tư tưởng).

- Về biên chế: Số lượng biên chế Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy được giao là 31 người. Hiện có 27 người, còn thiếu 04 người (gồm 01 Phó trưởng ban và 03 cán bộ, chuyên viên).

5. Ban Dân vận Tỉnh ủy

- Về lãnh đạo: Số lượng lãnh đạo Ban Dân vận Tỉnh ủy theo quy định có 04 đồng chí. Hiện nay, mới có 03 đồng chí, gồm 01 Trưởng ban, 02 Phó trưởng ban.

- Về các đơn vị trực thuộc: Ban Dân vận Tỉnh ủy đã tiến hành kiện toàn tổ chức bộ máy gồm Văn phòng và 03 phòng chuyên môn (Phòng Đoàn thể-Hội

quản chúng, Phòng Công tác dân vận trong các cơ quan nhà nước, Phòng Dân tộc-Tôn giáo).

- Về biên chế: Số lượng biên chế Ban Dân vận Tỉnh ủy được giao là 20 người. Hiện có 16 người, còn thiếu 04 người (gồm 01 Phó trưởng ban, 01 chuyên viên tổng hợp Văn phòng Ban, 01 chuyên viên Phòng Công tác dân vận trong các cơ quan nhà nước và 01 chuyên viên Phòng Dân tộc-Tôn giáo).

III - NHỮNG THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC KHI THỰC HIỆN QUY ĐỊNH SỐ 222-QĐ/TW

1. Thuận lợi

- Việc đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc tỉnh ủy theo Quy định số 222-QĐ/TW ngày 08/5/2009 của Ban Bí thư Trung ương Đảng phù hợp với đặc điểm của hệ thống chính trị địa phương, đảm bảo tính đồng bộ và hệ thống, đảm bảo xây dựng các cơ quan của Đảng vững mạnh, góp phần giữ vững và tăng cường vai trò lãnh đạo của cấp ủy Đảng.

- Quy định số 222-QĐ/TW quy định rõ nguyên tắc tổ chức, vị trí chức năng, nhiệm vụ chung và nhiệm vụ cụ thể của các cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc tỉnh ủy đã góp phần phân định rõ hơn chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm của mỗi tổ chức; khắc phục dần tình trạng trùng lắp, chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn hoặc tổ chức không phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn.

- Thực hiện Quy định số 222-QĐ/TW cũng đã góp phần tăng cường tính chủ động, năng động, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm của từng cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc tỉnh ủy; góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức chuyên trách công tác Đảng cả về trình độ lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, năng lực công tác, cơ bản đáp ứng được việc phục vụ thực hiện tốt nhiệm vụ lãnh đạo toàn diện của Tỉnh ủy.

2. Khó khăn, vướng mắc

2.1. Khó khăn, vướng mắc chung

- Việc ban hành Quy định số 222-QĐ/TW nhưng chưa đưa hết nội dung một số văn bản có liên quan vào như Hướng dẫn số 13-HD/LT/BVTW-TCTW ngày 16/02/2004 của Ban BVCTNB Trung ương Đảng và Ban Tổ chức Trung ương Đảng "về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức của phòng BVCTNB trực thuộc ban tổ chức tỉnh ủy, thành ủy" ...; hoặc sau khi ban hành Quy định số 222-QĐ/TW, Trung ương lại có thêm một số công văn điều chỉnh và chỉ đạo bổ sung, làm cho địa phương ít nhiều bị động, lúng túng trong quá trình triển khai thực hiện.

- Quy định số 222-QĐ/TW quy định cụ thể số lượng, tên gọi các đơn vị trực thuộc của các cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc tỉnh ủy, thành ủy và yêu cầu thực hiện thống nhất trong toàn quốc, là chưa phù hợp với điều kiện tự nhiên, kinh tế-xã hội, tình hình tổ chức đảng và đảng viên của mỗi địa phương. Chẳng hạn đối với địa phương có số lượng cán bộ, đảng viên lão thành cách mạng, tiền khởi nghĩa và có công với cách mạng lớn, cần thiết thành lập

một phòng chuyên trách mảng chính sách cán bộ trực thuộc ban tổ chức cấp ủy...

- Việc quy định tên gọi các đơn vị trực thuộc trong khi không quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ cho các đơn vị này, dẫn đến tình trạng một số cơ quan chưa triển khai thực hiện hoặc nếu có triển khai thực hiện thì mới đúng về tên gọi, còn chức năng, nhiệm vụ của các phòng giữa các địa phương thiếu sự thống nhất. Ví dụ như hiện nay công tác đào tạo, bồi dưỡng, tiền lương cán bộ có địa phương giao cho phòng tổ chức cán bộ, có địa phương lại giao cho phòng huyện, ban, ngành, sở trực thuộc ban tổ chức cấp ủy.

- Quy định số 222-QĐ/TW quy định rõ khung số lượng biên chế cho từng cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc tỉnh ủy, nhưng từ năm 2008 đến nay Ban Tổ chức Trung ương Đảng không giao thêm biên chế, nên hiện nay nhiều cơ quan rất khó khăn về biên chế, trong khi số lượng tổ chức đảng và đảng viên không ngừng tăng lên, tính chất và yêu cầu công việc ngày càng cao... điều đó ảnh hưởng đến quá trình triển khai thực hiện việc kiện toàn tổ chức bộ máy và thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao của các Ban Đảng và Văn phòng Tỉnh ủy.

- Quy định cơ cấu lao động chuyên viên, chuyên viên chính, chuyên viên cao cấp đối với Văn phòng Tỉnh ủy tối thiểu 40%, đối với cơ quan UBKT Tỉnh ủy và các ban Đảng Tỉnh ủy tối thiểu 70% là còn chung chung, khó thực hiện trên thực tế. Quy định tiêu chuẩn, chức danh lao động trong mỗi cơ quan, đơn vị thực hiện theo hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương Đảng, trong khi Quy định số 450-QĐ/TCTW của Ban Tổ chức Trung ương Đảng "về tiêu chuẩn cán bộ, công chức cơ quan Đảng, đoàn thể chính trị-xã hội" ban hành đã lâu (ngày 22/12/1998) và chỉ mới quy định tiêu chuẩn chuyên viên, chuyên viên chính, chuyên viên cao cấp, mà chưa quy định tiêu chuẩn cụ thể theo vị trí công tác, là chưa đáp ứng được yêu cầu của giai đoạn hiện nay.

2.2. Khó khăn, vướng mắc cụ thể

- Thành lập Trung tâm CNTT trực thuộc Văn phòng Tỉnh ủy tuy có tác dụng tích cực trong việc đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin phục vụ công tác lãnh đạo, điều hành của tỉnh ủy và thực hiện mục tiêu tin học hóa hoạt động của cơ quan Đảng. Song đối với các tỉnh nhỏ như tỉnh Quảng Trị, hoạt động của Trung tâm CNTT theo mô hình đơn vị sự nghiệp có thu gặp khó khăn nhất định.

- Yêu cầu sáp nhập bộ phận cơ yếu vào bộ phận hành chính để thành lập Phòng Hành chính-Cơ yếu trực thuộc Văn phòng Tỉnh ủy tuy không có vướng mắc gì lớn nảy sinh, song chưa tranh thủ được năng lực chuyên môn của cán bộ; nếu bố trí chung cơ yếu với Trung tâm CNTT để hỗ trợ nhau trong công việc sẽ hiệu quả hơn.

- Quy định về thành lập các đơn vị trực thuộc Ban Tổ chức Tỉnh ủy là chưa phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương. Thực tế hiện nay, ngoài Văn phòng Ban và Phòng Bảo vệ chính trị nội bộ, nếu thành lập Phòng Tổ chức cán bộ, Phòng Cơ sở và đảng viên, Phòng huyện, ban, ngành, sở sẽ rất khó quy định chức năng, nhiệm vụ cụ thể cho từng phòng, cũng như phân công cán bộ, chuyên viên

theo dõi, phụ trách địa bàn; dễ dẫn đến trùng lặp, chồng chéo, đùn đẩy trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ; tạo phiền hà nhất định cho cấp dưới khi trình hoặc phối hợp giải quyết công việc.

- Do đặc thù của công tác kiểm tra Đảng có nhiều công việc phát sinh ngoài chương trình, kế hoạch như giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiểm tra dấu hiệu vi phạm, thực hiện nhiệm vụ giám sát chuyên đề... nhưng với biên chế theo Hướng dẫn số 26-HD/UBKTTW ngày 03/12/2009 của UBKT Trung ương Đảng là 30 người thì không đảm bảo để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Do nhiệm vụ giáo dục lý luận chính trị và tư tưởng, thống kê, lưu trữ, biên soạn lịch sử Đảng khác nhau nên việc thành lập Phòng Lý luận chính trị và Lịch sử Đảng trực thuộc Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy theo Quy định số 222-QĐ/TW là chưa thật sự phù hợp, ít nhiều ảnh hưởng đến kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.

3. Nhận xét chung

Quy định số 222-QĐ/TW đã góp phần thực hiện tốt chủ trương không ngừng kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan của Đảng theo hướng tinh gọn, hợp lý, hiệu quả, tránh chồng chéo, trùng lặp, đảm bảo thực hiện thông suốt, thống nhất trong toàn quốc. Giúp cho các cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc cấp ủy Đảng xác định rõ và thực hiện tốt hơn chức năng, nhiệm vụ được giao theo 05 nhóm cụ thể (Nghiên cứu, đề xuất; Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát; Thẩm định, thẩm tra; Phối hợp; Thực hiện một số nhiệm vụ khác do ban thường vụ, thường trực tỉnh ủy giao). Đồng thời, chủ động một bước về biên chế cán bộ.

Tuy nhiên, việc quy định cụ thể số lượng, tên gọi và chậm ban hành hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ cho các đơn vị trực thuộc của các cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc cấp ủy Đảng là chưa thật sự phù hợp với điều kiện kinh tế-xã hội, điều kiện tự nhiên, tình hình tổ chức đảng và đảng viên của từng địa phương và chưa tạo được sự thống nhất trong tổ chức thực hiện giữa các địa phương; việc quy định rõ khung biên chế cho các cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc cấp ủy Đảng, song chậm phân cấp trong giao và quản lý biên chế, cộng với các vướng mắc, bất cập khác đã nêu trên đã làm cho địa phương lúng túng, khó khăn trong tổ chức triển khai thực hiện quy định.

III - KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Qua 03 năm thực hiện Quy định số 222-QĐ/TW ngày 08/5/2009 của Ban Bí thư Trung ương Đảng "về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc tỉnh, thành ủy", Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Trị đề nghị Ban Tổ chức Trung ương Đảng tham mưu Ban Bí thư Trung ương Đảng sửa đổi, bổ sung Quy định số 222-QĐ/TW theo hướng cập nhật thêm những điểm mới trong Quy định số 45-QĐ/TW ngày 01/11/2011 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng "quy định thi hành Điều lệ Đảng", Hướng dẫn số 01-HD/TW ngày 05/01/2012 của Ban Bí thư Trung ương Đảng "một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng" và các văn bản khác có liên quan. Đồng thời, kiến nghị, đề xuất một số nội dung sau:

- Ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc huyện ủy, thị ủy, quận ủy, thành ủy; Quy định về chế độ thù lương, trách nhiệm quản lý cán bộ, công chức ở cơ quan cấp ủy cấp huyện; hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ và tên gọi của các đơn vị cho phù hợp với chức năng quy định. Sửa đổi, bổ sung quy định về tổ chức bộ máy theo hướng mở (chỉ quy định có bao nhiêu đơn vị trực thuộc) như quy định đối với cơ quan UBKT Tỉnh ủy. Bổ sung quy định nơi chưa có điều kiện thành lập Trung tâm CNTT thì sáp nhập bộ phận cơ yếu và công nghệ thông tin để thành lập Phòng CNTT.

- Bổ sung mới điều khoản quy định rõ trách nhiệm, quyền hạn, mối quan hệ làm việc của lãnh đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc tỉnh ủy. Sửa đổi điểm 2.3d, mục 2, Điều 6, Quy định số 222-QĐ/TW từ "thẩm tra, xác minh đối với cán bộ, đảng viên có vấn đề về lịch sử chính trị hiện nay theo quy định" thành "thẩm tra, xác minh đối với cán bộ, đảng viên có vấn đề về lịch sử chính trị và chính trị hiện nay theo quy định". Sửa đổi Điều 10, Quy định số 222-QĐ/TW để quy định rõ hơn tỷ lệ phần trăm chuyên viên, phần trăm chuyên viên chính và chuyên viên cao cấp; cụ thể hóa hơn nữa tiêu chuẩn chức danh cán bộ của các Ban Đảng và Văn phòng Tỉnh ủy.

- Chức năng thẩm định đề án thuộc lĩnh vực kinh tế-xã hội hiện tại chủ yếu do các cơ quan liên quan có trách nhiệm tham mưu chính, Văn phòng Tỉnh ủy chưa đủ điều kiện để thực hiện tốt, mà chủ yếu làm nhiệm vụ khâu nối, tiếp thu, hoàn chỉnh đề án trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định và giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo dõi, tổng hợp tình hình triển khai thực hiện. Do đó, đề xuất sửa đổi nội dung chức năng này theo hướng *phối hợp đề xuất* là hợp lý.

- Hiện nay, Văn Phòng Tỉnh ủy Quảng Trị đang quản lý Nhà khách Tỉnh ủy-là đơn vị hoạt động theo hình thức tự trang trải. Việc duy trì đơn vị nhà khách trực thuộc Văn phòng Tỉnh ủy là cần thiết và phù hợp; tuy nhiên quá trình quản lý hoạt động kinh doanh của nhà khách còn lúng túng do thiếu cơ chế quản lý cụ thể. Vì vậy, đề nghị Trung ương nghiên cứu, bổ sung vào quy định, trong đó xác định rõ về tổ chức bộ máy, cơ chế hoạt động và bố trí biên chế từ 03-05 người.

- Theo Hướng dẫn số 26-HD/UBKTTW ngày 03/12/2009 của UBKT Trung ương Đảng, số lượng biên chế cơ quan UBKT Tỉnh ủy Quảng Trị là 30 người. Trong khi đó, các tỉnh khu vực miền Trung-Tây Nguyên có đặc điểm tương đồng như tỉnh Quảng Trị đều được giao biên chế tối đa là 35 người. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, tính chất và khối lượng công việc được giao; để tạo điều kiện thực hiện tốt việc xây dựng và luân chuyển đội ngũ cán bộ kiểm tra theo tinh thần Thông báo số 312-TB/TW ngày 09/3/2010 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, đề nghị UBKT Trung ương Đảng sửa đổi hướng dẫn biên chế cho cơ quan UBKT Tỉnh ủy Quảng Trị là 35 người.

- Công tác quản lý tài chính Đảng ở cấp huyện hiện nay đã phân cấp cho UBND cấp huyện cấp kinh phí, cấp tinh chi thẩm tra số liệu báo cáo quyết toán hằng năm. Do đó, nhiệm vụ *trực tiếp quản lý và bảo đảm hậu cần cho cấp ủy huyện, thị, thành ủy* chưa thực hiện thống nhất, đã nảy sinh thực trạng địa phương nào thu ngân sách khó khăn thì nguồn kinh phí bảo đảm cho cấp ủy địa phương

đó rất hạn hẹp, thậm chí có đơn vị bị mất cân đối ngay khi giao dự toán cho các đơn vị thụ hưởng ngân sách, ảnh hưởng nhất định đến triển khai các nhiệm vụ chung của tỉnh cũng như của cấp ủy địa phương đó. Trong lúc đó, Văn phòng Tỉnh ủy không phải là đơn vị giao dự toán, lại phải chịu trách nhiệm thẩm định và tổng hợp số liệu báo cáo quyết toán vấn đề trên, nên cần phải có quy định lại để tránh sự chông chéo khi thẩm định các nội dung chi hoạt động của cấp ủy cấp huyện và việc tổng hợp báo cáo tài chính, tài sản Đảng lên Văn phòng Trung ương Đảng.

- Công tác tài chính ở các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy khác như Công an, Quân sự, Bộ đội Biên phòng kinh phí từ nguồn quân chính chi cho hoạt động công tác Đảng bố trí rất hạn chế, nên hoạt động công tác Đảng của các đảng ủy nói trên gặp khó khăn. Vì vậy, đề nghị cho kiểm tra, rà soát để thống nhất với Bộ Tài chính có quy định lại, khắc phục những tồn tại như hiện nay.

- Sớm hướng dẫn thành lập và ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế của Ban Nội chính. Đồng thời, để đảm bảo chính sách cán bộ, tạo điều kiện và động viên cán bộ trong công tác, đề nghị Trung ương xem xét, có chế độ phụ cấp đối với các đồng chí ủy viên UBKT kiêm chức cấp tỉnh và cấp huyện./.

Nơi nhận:

- BTC Trung ương (Báo cáo)
- Vụ II, BTC Trung ương,
- TT Tỉnh ủy,
- BTC Tỉnh ủy,
- Lưu VPTU.

BC tình hình thực hiện QĐ 222

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**



Thái Vĩnh Liệu

PHỤ LỤC

(kèm theo Báo cáo số 89.BC/TU ngày 09/7/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

Tt	Tổ chức bộ máy	Biên chế		Ghi chú
		Đã giao	Đã sử dụng	
I	VĂN PHÒNG TỈNH ỦY	53	51	
1	Lãnh đạo cơ quan	04	04	
2	Phòng Tổng hợp	10	08	
3	Phòng Hành chính-Cơ yếu	06	06	
4	Phòng Lưu trữ	04	04	
5	Phòng Quản trị	16	16	
6	Phòng Tài chính Đảng	03	03	
7	Phòng Nội chính-Tiếp dân	04	04	
8	Trung tâm CNTT	04	04	
9	Nhà khách Tỉnh ủy	02	01	
10	Nghi công tác chờ nghỉ hưu theo ND67		01	
II	BAN TỔ CHỨC TỈNH ỦY	35	30	
1	Lãnh đạo cơ quan	04	03	
2	Văn phòng	07	07	
3	Phòng Tổ chức cán bộ	06	05	
4	Phòng Chính sách cán bộ	05	04	
5	Phòng Cơ sở và đảng viên	07	07	
6	Phòng BVCTNB	04	04	
7	Dự phòng	02	0	
III	CƠ QUAN UBKT TỈNH ỦY	30	25	
1	Lãnh đạo cơ quan	04	04	
2	Văn phòng	07	07	
3	Phòng Nghiệp vụ I	04	04	
4	Phòng Nghiệp vụ II	05	03	
5	Phòng Nghiệp vụ III	05	03	
6	Phòng Nghiệp vụ IV	05	04	
IV	BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY	31	27	
1	Lãnh đạo cơ quan	04	03	
2	Văn phòng	08	08	
3	Phòng Lịch sử Đảng	05	03	
4	Phòng Tuyên truyền	04	04	
5	Phòng Văn hóa-Văn nghệ	03	03	
6	Phòng Khoa giáo	03	02	
7	Trung tâm thông tin công tác tư tưởng	04	04	
V	BAN DÂN VẬN TỈNH ỦY	20	16	
1	Lãnh đạo cơ quan	04	03	
2	Văn phòng	07	06	
3	Phòng Đoàn thể-Hội quần chúng	03	03	
4	Phòng CTDV trong cơ quan nhà nước	03	02	
5	Phòng Dân tộc-Tôn giáo	03	02	

